

Trà Cú, ngày 02 tháng 6 năm 2025

Số: 52/2025/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Thạch R, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Kim Thị P, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Thạch Thị T, sinh năm 1954

2. Bà Thạch Thị D, sinh năm 1956

3. Bà Thạch Thị N, sinh năm 1964

4. Ông Thạch R, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông Thạch T1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6. Bà Thạch Thị P1, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Thạch D, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Kim Thị P đồng ý chia thừa kế quyền sử dụng đất cho ông Thạch R diện tích $546,7\text{m}^2$, nằm trong tổng diện tích 1.271m^2 , thuộc một phần của thửa 871, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Cụ thể:

* Phần đất diện tích $546,7\text{m}^2$, thửa 871 (Thuộc phần C theo sơ đồ khu đất của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh - Chi nhánh huyện T ngày 06/01/2025) có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đường nhựa có kích thước 10,16m (từ điểm số 3-4).
- Phía Tây giáp phần còn lại của thửa 871 có kích thước 10,73m.
- Phía Nam giáp thửa 873 gồm 02 đoạn: đoạn có kích thước 24,63m và đoạn có kích thước 23,33m.
- Phía Bắc giáp phần còn lại của thửa 871 có kích thước 49,46 m (từ điểm số 3 - 6).

(Kèm theo sơ đồ khu đất của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh - Chi nhánh huyện T ngày 06/01/2025).

2. Bà Kim Thị P được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất diện tích $598,5\text{ m}^2$ còn lại thuộc một phần của thửa 871 nằm trong tổng diện tích 1.271m^2 , tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Cụ thể:

* Phần đất diện tích $598,5\text{ m}^2$ còn lại thuộc một phần của thửa 871 (Thuộc phần B theo sơ đồ khu đất của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh - Chi nhánh huyện T ngày 06/01/2025) có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đường nhựa có kích thước 9,26m.
- Phía Tây giáp phần còn lại của thửa 871 có kích thước 14,84m (từ điểm số 1- 6).
- Phía Nam giáp thửa 871 có kích thước 49,46m.
- Phía Bắc giáp thửa 870 có kích thước 50,03 m.

(Kèm theo sơ đồ khu đất của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh - Chi nhánh huyện T ngày 06/01/2025).

2. Đình chỉ phần rút yêu cầu khởi kiện đối với diện tích 2.880m^2 thuộc thửa 383, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh của ông Thạch R.

- Về chi phí, lệ phí chuyển quyền sử dụng đất:

Ông Thạch R tự nguyện chịu chi phí, lệ phí chuyển quyền sử dụng đất diện tích 546,7m², nằm trong tổng diện tích 1.271m², thuộc một phần của thửa 871, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Thạch R tự nguyện chịu là 7.573.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng*). Ông Thạch R đã giao nộp xong nên không phải nộp tiếp.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thạch R phải chịu 1.503.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Thạch R đã nộp theo biên lai thu số 0002590, ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho ông Thạch R tiền tạm ứng án còn thừa là 3.497.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bà Kim Thị P phải chịu 1.817.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bà Kim Thị P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- CC THA huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Sơn Thị Sô Tha